

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.1. Am hiểu về gói thầu	Nhà thầu có thuyết minh về quy mô, căn cứ lập biện pháp thi công cụ thể cho gói thầu.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
1.2. Biện pháp tổ chức nhân sự: Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quản lý hiện trường trong đó nêu rõ mối quan hệ và quyền hạn của từng bộ phận chủ chốt: Chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật, phụ trách ATLĐ, phụ trách hồ sơ QLCL, quyết toán hợp đồng.	Có trình bày chi tiết, rõ ràng, khả thi tất cả các nội dung mục 1.2	Đạt
	Không trình bày chi tiết, rõ ràng, khả thi hoặc thiếu nội dung mục 1.2	Không đạt
1.3. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: a) Tập kết thiết bị thi công; b) Kho bãi tập kết vật liệu. c) Lán trại; d) Bố trí rào chắn, biển báo. e) Tổ chức giao thông	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có hoặc thiếu ≥ 1 giải pháp kỹ thuật hoặc có giải pháp theo yêu cầu nhưng không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.4. Giải pháp trắc đạc, định vị các kết cấu để thi công công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.5. Trình tự thi công	Nhà thầu có thuyết minh thể hiện trình tự thi công logic phù hợp với gói thầu và tiến độ thi công gồm: Di dời hạ tầng kỹ thuật; Thi công hệ thống thoát nước (công); Thi công nền, móng đường phần mở rộng; Thi công bù phụ, tận dụng nền đường cũ; Thảm mặt đường bê tông nhựa; Hoàn thiện hệ thống ATGT.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không logic phù hợp với gói thầu	Không đạt
1.6. Mô tả giải pháp, biện pháp công nghệ tổ chức thi công các hạng mục chính, bố trí phù hợp theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật cụ thể như sau: - Di dời hạ tầng kỹ thuật (di dời cống làng) - Hệ thống thoát nước (Cống bản và cống tròn BTCT) - Nền, móng và mặt đường phần mở rộng (<i>biện pháp lu lèn nền đường tăng cường; biện pháp rải và lu lèn lớp đá dăm nước; Biện pháp trải lót nhựa tái sinh chống mất nước xi măng</i>)	- Nhà thầu trình bày đầy đủ biện pháp tổ chức thi công (<i>bao gồm: thuyết minh, bản vẽ</i>) theo yêu cầu và phù hợp với: quy trình kỹ thuật, phương án giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng được khối lượng thi công ứng với tiến độ thi công đề xuất, đảm bảo tính hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng cho từng hạng mục chính nêu tại mục 1.5	Đạt
	Nhà thầu không có biện pháp tổ chức thi công theo yêu cầu; hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu; hoặc có nhưng thuyết minh, bản vẽ sơ sài, không khả thi, không hợp lý và không phù hợp với hiện trường công trình; hoặc có nhưng nội dung không phù hợp với quy trình kỹ thuật, không hoàn thành khối lượng ứng với tiến độ thi công đề xuất, không phù hợp hiện trường công trình; hoặc Không đầy đủ các hạng mục chính nêu tại mục 1.5	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<i>trước khi đổ bê tông; Biện pháp đổ bê tông mặt đường BTXM phần mở rộng)</i> - Thảm tăng cường mặt đường Bê tông nhựa (<i>xử lý mặt đường cũ; bù phụ mặt đường bằng BTN; thảm mặt đường chính</i>) - Hệ thống an toàn giao thông (<i>lắp đặt biển báo, biện pháp thi công sơn vạch kẻ đường</i>)		
2. Tiến độ thi công:		
2.1. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Nhà thầu có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Biểu tiến độ thi công nhà thầu đề xuất phải thể hiện chi tiết các nội dung công việc thực hiện của gói thầu; thời gian thi công nhà thầu đề xuất phải nhỏ hơn hoặc bằng thời gian thi công quy định tại E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi, có biểu đồ cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
2.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan (mưa bão, mất điện ...)	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan: Hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác và toàn bộ gói thầu	- Nhà thầu phải có quy trình kiểm soát chất lượng khi thi công và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công và toàn bộ gói thầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có kế hoạch tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công.	Nhà thầu có quy trình kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho nguyên liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; - Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm các loại vật liệu đầu vào; kiểm tra, thử nghiệm, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình; - Thuyết minh biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão; Biện pháp sửa chữa hư hỏng.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông:		
4.1. Biện pháp an toàn	Có tổ chức bộ máy quản lý an toàn tại công trường. Có biện pháp an toàn lao động hợp lý,	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
lao động	khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - An toàn khi vận hành máy thi công - Biện pháp an toàn cho các công trình liền kề - Biện pháp An toàn cho người lao động khi thực hiện thi công sửa chữa tại các khu vực nguy hiểm.	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
4.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ	- Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh	- Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh; - Có quy trình, biện pháp quản lý, xử lý chất	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thải rãnh xây dựng;	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo đảm giao thông trong quá trình thi công	Có đề xuất phương án đảm bảo giao thông, biển báo, chỉ dẫn... để đảm bảo xe cơ giới phục vụ thi công không gây ùn tắc giao thông chung phù hợp với điều kiện hạ tầng hiện trạng tại khu vực.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành:		
Kế hoạch bảo hành	Nhà thầu có bảng cam kết bảo hành cho công trình, thời gian bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng.	Đạt
	Nhà thầu không có bảng cam kết hoặc đề xuất không đáp ứng thời gian tối thiểu	Không đạt
6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu)	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có bản cam kết không vi phạm các nội dung sau: - Nhà thầu cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, như sau: + Cam kết không có hợp đồng không hoàn thành, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu; + Cam kết không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của Nhà thầu; + Cam kết không vi phạm các điều khoản trong hợp đồng trước đó.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác.		
7.1. Đối với các vật tư, vật liệu phục vụ cho gói thầu	- Nhà thầu phải có văn bản cam kết huy động và cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại vật tư, vật liệu (<i>cát, đá, xi măng, bê tông nhựa nóng, nhựa đường, cống tròn BTCT D300; thép các loại</i>) đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng, thông số kỹ thuật và tiến độ theo yêu cầu của gói thầu - Nhà thầu lập bảng đề xuất các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu trong đó phải thể hiện rõ tên, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu sản phẩm của các loại vật liệu nhà thầu đề xuất.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chí từ 1 đến 7 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí từ 1 đến 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Lưu ý:

- *Giá gói thầu đã được duyệt bao gồm thuế VAT 8%.*
- *Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày.*
- *Do đó khi xây dựng giá dự thầu Nhà thầu cũng phải thực hiện chào thuế VAT là 8%.*
- *Quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ thời điểm nghiệm thu khối lượng hoàn thành hai bên sẽ thực hiện chính sách về thuế theo sự thay đổi (tăng hoặc giảm) theo quy định để thanh quyết toán.*